

Số: 1625/QĐ-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (gọi tắt OCOP_AG)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 182/TTr-SNN&PTNT ngày 21 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là OCOP_AG) với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Đề án: Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là OCOP_AG).

2. Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

3. Cơ quan thực hiện Đề án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

4. Thời gian thực hiện: Từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

5. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Đối tượng thực hiện

Sản phẩm: Gồm sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản vùng, trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, văn hóa, nguồn gen, tri thức và công nghệ địa phương.

Chủ thể thực hiện: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh; trong đó chú trọng các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7. Quan điểm và cách thức triển khai Đề án

Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” là Chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trọng tâm của Đề án OCOP_AG là phát triển các đặc sản, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch nông thôn có lợi thế ở mỗi địa phương theo hướng chuỗi giá trị gia tăng, do các thành phần kinh tế tư nhân (đặc biệt là doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể (hợp tác xã) thực hiện.

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để thực hiện; định hướng quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa, dịch vụ; quản lý và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các khâu: Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và tín dụng.

8. Mục tiêu Đề án

a. Mục tiêu chung

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa) để sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn;

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Thông qua việc phát triển sản xuất tại khu vực nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, bảo vệ môi trường.

b. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức OCOP_AG: Ban hành hệ thống chính sách và hoàn thiện các hoạt động quản lý Đề án OCOP_AG (bao gồm chu trình OCOP, bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP, hệ thống giới thiệu và bán hàng OCOP,...) trên cơ sở cụ thể hóa các hướng dẫn của Trung ương để thực hiện Đề án OCOP_AG hiệu quả.

- Phát triển sản phẩm OCOP_AG: Xác định và lựa chọn ít nhất 10 sản phẩm hàng hóa và dịch vụ tham gia Đề án OCOP_AG cấp tỉnh để được thúc đẩy hỗ trợ phát triển trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.

- Đề xuất các nhóm giải pháp thực hiện Đề án OCOP_AG trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, bao gồm: (1) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về Đề án OCOP_AG; (2) Xây dựng hệ thống quản lý thực hiện Đề án OCOP_AG; (3) Đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực; (4) Cơ chế chính sách thực hiện; (5) Khoa học và công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; (6) Xây dựng nhóm cố vấn Đề án OCOP_AG; (7) Vốn và huy động nguồn lực; (8) Công tác xúc tiến thương mại và xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho sản phẩm OCOP_AG.

9. Nội dung Đề án

a) Triển khai chu trình của Đề án OCOP_AG: Tuân thủ thực hiện Chu trình OCOP hàng năm gồm: (1) Tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP; (2) Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm; (3) Nhận phương án sản xuất kinh doanh; (4) Triển khai kế hoạch kinh doanh; (5) Đánh giá và phân hạng sản phẩm; (6) Xúc tiến thương mại.

b) Xác định và phát triển các sản phẩm, dịch vụ OCOP: Tập trung vào 6 nhóm/ngành hàng: (1) Thực phẩm: Nông sản tươi và qua chế biến; (2) Đồ uống: Có cồn và không cồn; (3) Thảo dược: Sản phẩm có thành phần từ cây dược liệu; (4) Vải và may mặc: Sản phẩm làm từ bông, sợi; (5) Lưu niệm - nội thất - trang trí: Từ gỗ, sợi, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may,... làm đồ lưu niệm, đồ gia dụng; (6) Dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng: Sản phẩm dịch vụ phục vụ tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Giai đoạn từ nay đến năm 2020: An Giang xây dựng phát triển 10 sản phẩm OCOP; trong đó 07 sản phẩm thuộc nhóm (1) chiếm 70%, 01 sản phẩm nhóm (3) chiếm 10%, 02 sản phẩm nhóm (6) chiếm 20%. Trong giai đoạn này các sản phẩm được xác định, lựa chọn chủ yếu dựa trên phương pháp hoàn thiện/nâng cấp, phát triển các sản phẩm hiện có theo hướng chuỗi giá trị, sau đó mới được cấp sao theo tiêu chí đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (xem phụ lục).

Tùy vào nhu cầu định hướng phát triển đặc thù phát triển của từng sản phẩm, dịch vụ mà có các nội dung về giải pháp và hoạt động cụ thể để hỗ trợ phát triển theo hướng nâng cao chuỗi giá trị đối với các sản phẩm dịch vụ này.

- Định hướng đến năm 2030: Dự kiến phát triển thêm ít nhất 20 sản phẩm (trong đó các sản phẩm có thể là sản phẩm tiềm năng và sản phẩm của các làng nghề theo đề xuất của địa phương sau khi các sản phẩm được đánh giá theo bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm ở cấp huyện và sẽ được cấp tỉnh xét duyệt sản phẩm OCOP của tỉnh theo đúng chu trình OCOP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm nâng tổng số sản phẩm OCOP của Đề án là **30** sản phẩm thuộc 04 nhóm: Thực phẩm; Đồ uống; Thảo dược; Lưu niệm - nội thất - trang trí; dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng (xem phụ lục).

c) Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm OCOP: Đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP theo 05 hạng sao quy định tại Bộ tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát có liên quan theo quy định.

d) Đào tạo nhân lực cho chương trình OCOP: Đào tạo, tập huấn cán bộ tham gia quản lý, điều hành Chương trình OCOP; các chủ thể sản xuất, lao động tại các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ sản xuất. Nội dung đào tạo, tập huấn theo khung Chương trình ban hành tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung cần thiết khác.

đ) Xúc tiến thương mại: Đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, hoạt động thương mại điện tử, tổ chức sự kiện quảng bá sản phẩm, dịch vụ OCOP các cấp (tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế); hình thành hệ thống trung tâm/điểm giới thiệu, bán các sản phẩm OCOP_AG tại các điểm du lịch, dân cư trong tỉnh.

e) Triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm: Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, cấp huyện xây dựng kế hoạch hàng năm trình UBND cùng cấp triển khai thực hiện.

g) Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, tổng kết thực hiện chương trình OCOP.

10. Kinh phí thực hiện Đề án

- Tổng kinh phí: Thực hiện Đề án đến năm 2025 dự kiến **29.940** triệu đồng đồng. Trong đó, kinh phí từ nguồn Nhà nước là 19.278 triệu đồng (64,39%); từ các doanh nghiệp/cơ sở và hộ sản xuất đóng góp là 10.212 triệu đồng (34,11%) và từ dự án ILO là 450 triệu đồng (1,50%). Kinh phí này được phân bổ trong từng năm từ 2019 - 2025 trên cơ sở các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí thực hiện

và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của đơn vị, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định theo quy định.

- Kinh phí giai đoạn 2026 - 2030 mang tính định hướng, cuối năm 2025 các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí cụ thể cho giai đoạn này.

- Nguồn vốn:

+ Nguồn xã hội hoá từ: Vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,....;

+ Nguồn ngân sách nhà nước: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn từ nay đến 2025 và định hướng đến năm 2030, nguồn vốn ứng dụng công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển Hợp tác xã, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn khuyến công, khuyến nông, xúc tiến thương mại, đào tạo tập huấn và các nguồn vốn lồng ghép từ chương trình dự án khác của tỉnh và địa phương.

11. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức:

+ Đối với cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp trong tỉnh: Hoạt động tuyên truyền hướng đến việc quán triệt được tầm quan trọng và ý nghĩa, bản chất và nguyên tắc của OCOP, cũng như chu trình OCOP thường niên.

+ Đối với cộng đồng: Thực hiện công tác tuyên truyền thông qua nhiều hình thức khác nhau ở mọi nơi, mọi lúc, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, họp hội đoàn thể Ban điều hành OCOP cần truyền thông để người dân hiểu biết về nội dung Chương trình quốc gia OCOP, chu trình OCOP, những thành tựu và kết quả thực hiện Chương trình trên cả nước, những mô hình tiêu biểu trong tổ chức sản xuất, phát triển thị trường, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng hệ thống quản lý thực hiện Chương trình OCOP: Thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo điều hành, thực hiện Chương trình OCOP theo 03 cấp: tỉnh, huyện, xã theo Quyết định số 490/QĐ- TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Triển khai đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp về chu trình OCOP; đại diện các doanh nghiệp, HTX, THT, chủ hộ sản xuất tham gia

Chương trình OCOP về nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, kiến thức thị trường và kỹ năng marketing,...

Tổ chức thực hành phát triển ý tưởng sản phẩm, quản lý sản xuất, xúc tiến thương mại cho đội ngũ cán bộ quản lý, các doanh nghiệp, HTX, THT, chủ hộ sản xuất cũng như đối tác OCOP tư vấn khác.

Tham quan học tập kinh nghiệm tại các nơi triển khai thực hiện tốt Chương trình OCOP.

c) Về cơ chế, chính sách: Lồng ghép các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương để tăng cường nguồn lực cho việc thực hiện đề án.

d) Vốn và huy động các nguồn lực:

- Các nguồn lực từ chủ thể OCOP bao gồm: Tiền, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,...

- Huy động nguồn lực từ nguồn xã hội hoá từ các tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng, các quỹ hỗ trợ, ... Bố trí ngân sách phù hợp thực hiện lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước như chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn ngân sách địa phương phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khuyến công, khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, ... và các nguồn vốn lồng ghép khác của tỉnh và địa phương. Đồng thời tranh thủ các nguồn vốn từ chương trình, dự án khác và các hoạt động hợp tác quốc tế (nếu có).

đ) Xây dựng nhóm cố vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện Đề án:

- Xây dựng nhóm cố vấn Đề án OCOP_AG: Chủ yếu là các cá nhân, pháp nhân (lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, doanh nghiệp, viện, trường đại học) có kinh nghiệm và năng lực tư vấn các hoạt động của Chương trình OCOP và các tổ chức OCOP tại cộng đồng.

- Xây dựng nhóm đối tác OCOP_AG bao gồm các tổ chức/cá nhân có quan hệ với các chủ thể OCOP theo cách hợp tác cùng có lợi, bao gồm: Các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP; các chuyên gia, nhà khoa học từ các viện, trường, hiệp hội doanh nghiệp; các tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm;...

- Định kỳ tổ chức các cuộc họp, hội nghị kết nối các đối tác OCOP để định hướng, hỗ trợ phát triển các sản phẩm dịch vụ OCOP được hiệu quả và bền vững.

e) Về khoa học và công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

- Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong sản xuất và công nghệ sau thu hoạch (sơ chế, bảo quản, chế biến) nhằm tăng hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị

sản phẩm OCOP theo nhu cầu và đặt hàng cụ thể của các tổ chức kinh tế OCOP (ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa và HTX có địa chỉ ứng dụng cụ thể).

- Triển khai thực hiện, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến, các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tham gia Chương trình OCOP. Xây dựng dữ liệu, ứng dụng phục vụ truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.

g) Về Xúc tiến thương mại:

- Các sản phẩm đạt 03 - 05 sao cấp tỉnh được hỗ trợ xúc tiến thương mại.

- Tham gia hệ thống Sàn bán hàng điện tử OCOP theo hướng dẫn của Thường trực Chương trình OCOP Trung ương.

- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các hội chợ có uy tín trong nước và quốc tế. Tổ chức Hội chợ giới thiệu sản phẩm đặc sản và sản phẩm OCOP tại An Giang hoặc liên tỉnh, cấp vùng đồng bằng sông Cửu Long, tham gia các hội chợ chuyên đề cấp quốc gia, quốc tế.

- Xây dựng hệ thống các trung tâm/điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại tỉnh và một số trạm dừng, điểm du lịch hoặc các bảo tàng ở các huyện, liên huyện trên cơ sở tận dụng nguồn lực đầu tư xã hội hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực của tỉnh trong triển khai, thực hiện Chương OCOP trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan xây dựng dự toán thực hiện chương trình hàng năm theo kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang theo giai đoạn và hàng năm;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP từ tỉnh đến cơ sở; tham mưu thành lập hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh và huyện tại mỗi kỳ đánh giá thường niên;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể về nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ của từng nội dung, đối tượng được hỗ trợ, để khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP theo quy định;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đánh giá, tổng kết thực hiện Đề án OCOP_AG theo

giai đoạn và hàng năm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực hiện Đề án từ đó đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung Đề án phù hợp tình hình thực tiễn; tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương theo định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu).

- Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã trong việc tạo kết nối các doanh nghiệp, nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác, HTX kết nối với các doanh nghiệp bu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai lồng ghép và bố trí nguồn lực thực hiện Đề án OCOP vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố triển khai lồng ghép việc thực hiện Chương trình OCOP hàng năm và theo từng giai đoạn (theo nhiệm vụ phân công).

3. Sở Công Thương

- Tổ chức, quản lý, điều phối các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP (hội chợ, triển lãm,...); cập nhật thông tin thị trường trong nước và quốc tế liên quan đến sản phẩm OCOP; thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thương mại đối với các trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch kết nối các trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP với các hoạt động du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP tiếp cận nguồn vốn khuyến công;

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm, đánh giá chứng nhận sản phẩm OCOP từ những chuẩn mực, có giá trị cộng thêm từ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện Quyết định 920/QĐ-BCT ngày 14/4/2019 của Bộ Công Thương, xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; thực hiện việc hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP tiếp cận chính sách khuyến công địa phương và khuyến công quốc gia.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu cấp thẩm quyền xem xét và quyết định xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức OCOP thủ tục đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, công bố chất lượng sản phẩm OCOP; hỗ trợ các tổ chức kinh tế, cộng đồng đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất các sản phẩm tham gia Đề án OCOP tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan thực hiện Chương trình OCOP theo kế hoạch hằng năm được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính về việc cân đối nguồn vốn và bố trí vốn theo kế hoạch hằng năm thực hiện Chương trình OCOP được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, thẩm định và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án trên cơ sở lồng ghép với các nguồn kinh phí khác theo phân cấp hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

7. Sở Y tế

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy trình liên quan đến an toàn thực phẩm, công bố chất lượng sản phẩm; đánh giá các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm du lịch nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh về địa danh, di tích văn hóa lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và đặc trưng của địa phương;

- Hỗ trợ các địa phương phát triển làng văn hóa du lịch; hướng dẫn các địa phương, các chủ thể OCOP xây dựng câu chuyện sản phẩm OCOP; quảng bá, xúc tiến mở rộng các tour, tuyến du lịch kết nối với các vùng sản xuất và các trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án thành phần gắn với hoạt động du lịch.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm và đề xuất chính

sách liên quan du lịch, bảo tồn - bảo tàng gắn với dấu ấn lịch sử, giai thoại, di sản.

9. Sở Giao thông vận tải

Kết nối hệ thống vận chuyển hàng (đường bộ - đường thủy) trong tỉnh, trong vùng, phát triển các tuyến vận chuyển thông suốt, thuận lợi trong vận chuyển hàng hoá và các hình thức phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn hỗ trợ thiết thực, đáp ứng yêu cầu lưu thông, phân phối hàng hoá cho các sản phẩm OCOP.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuỗi sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, định hướng nội dung tuyên truyền về Đề án OCOP, nghiên cứu xây dựng chuyên trang, chuyên mục về Đề án OCOP.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện, thị, thành phố, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo nghề nghiệp cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP của tỉnh.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu bố trí quỹ đất phục vụ xây dựng các trung tâm, điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm OCOP; giám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các khu du lịch, dịch vụ thực hiện đúng quy định các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường.

13. Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư

Hướng dẫn các địa phương, các chủ thể OCOP xây dựng câu chuyện sản phẩm OCOP nhằm quảng bá xúc tiến liên kết các tour, tuyến du lịch; kết nối với các vùng sản xuất và các trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

14. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên

Tuyên truyền và động viên hội viên trong tỉnh tham gia Chương trình OCOP. Đồng thời, Hội kết phối hợp với các đoàn thể khác để phát hiện những sản phẩm đặc trưng của địa phương cho Ban Chỉ đạo điều hành Chương trình OCOP. Đặc biệt, hàng năm kết hợp với hoạt động chuyên môn, tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp và sáng tạo để tìm ra nhân tố mới về sản phẩm OCOP.

15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia OCOP hình thành và phát triển hợp tác xã; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Đề án OCOP.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ nâng cao năng lực các hợp tác xã có tham gia trong Chương trình OCOP về kiến thức quản lý và điều hành hợp tác xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn theo hướng có trọng tâm trọng điểm, trong đó ưu tiên phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực, có lợi thế và phát triển du lịch ở nông thôn; hướng dẫn, chỉ đạo cấp xã triển khai thực hiện Chương trình theo Kế hoạch của UBND cấp huyện; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và hỗ trợ các tổ chức kinh tế, cơ sở, hộ sản xuất sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- UBND cấp huyện rà soát, bố trí quỹ đất phục vụ xây dựng các trung tâm, điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm OCOP trên cơ sở thống nhất của cấp thẩm quyền.

- Bố trí, lồng ghép các nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP và vận động, khuyến khích các thành phần kinh tế, hộ gia đình, người dân tại địa phương tham gia Chương trình.

17. Ủy ban nhân dân các xã

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn quản lý.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia Chương trình OCOP.

- Tổng hợp ý tưởng sản xuất, kinh doanh sản phẩm của các tổ chức kinh tế, hộ gia đình trình cơ quan cấp huyện đánh giá, lựa chọn theo quy định.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh trên ý tưởng được lựa chọn.

18. Các tổ chức kinh tế (Doanh nghiệp/HTX/THT/cơ sở)

Sự tham gia của các doanh nghiệp/HTX/THT/cơ sở (trong và ngoài tỉnh) sẽ được xác định cụ thể trong quá trình triển khai Đề án, trên cơ sở đối ứng nguồn lực với sự hỗ trợ của Nhà nước.

19. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh:

Chỉ đạo hướng dẫn các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận nguồn vốn vay để tổ chức sản xuất, tham gia thực hiện tốt Chương trình OCOP tỉnh.

20. Trường dạy nghề và Trường Đại học An Giang

Tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp tham gia trong đề án và cho các địa phương có tham gia chương trình OCOP. Bên cạnh đó, cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh (BDS) cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia trong chương trình OCOP và tăng cường các hoạt động chuyển giao công nghệ phục vụ cho phát triển các sản phẩm OCOP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trường: ĐH An Giang, Dạy nghề An Giang;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, HCTC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư

**Phụ lục: Danh mục các sản phẩm OCOP đề xuất tham gia giai đoạn
từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../7/2019 của UBND tỉnh)

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Nhóm	Địa phương
I	Giai đoạn từ nay - 2020		
1	Tinh dầu chúc	Thảo dược	Tri Tôn
2	Bánh bò Tân Châu	Thực phẩm	TX. Tân Châu
3	Tung lò mò	Thực phẩm	TX. Tân Châu
4	Du lịch cộng đồng, văn hóa	Dịch vụ du lịch	Tp. Long Xuyên
5	Nếp Phú Tân	Thực phẩm	Phú Tân
6	Du lịch văn hóa Chăm	Dịch vụ du lịch	Tân Châu (Châu Phong), An Phú (Đa Phước)
7	Nhãn Mỹ Đức	Thực phẩm	Châu Phú
8	Gói sản phẩm từ cây Thốt Nốt (đường, nước)	Thực phẩm, đồ uống	Tri Tôn, Tịnh Biên
9	Xoài 3 màu	Thực phẩm	Chợ Mới
10	Tinh bột huyền	Thực phẩm	Tịnh Biên
II	Giai đoạn 2021-2030		
1	Gói sản phẩm Đinh Lăng	Thảo dược	Tịnh Biên
2	Cá khô các loại (Sặc rằn, Lưỡi trâu; cá Chạch; cá Chốt; cá Lóc và cá Lau kiếng)	Thực phẩm	Thoại Sơn, Chợ Mới, An Phú
3	Gói sản phẩm Chúc, dưa lưới Núi Voi; Bánh phồng mỳ	Thực phẩm	Tịnh Biên, Tri Tôn
4	Nhãn xoàng Khánh Hòa	Thực phẩm	Châu Phú
5	Du lịch 3 xã Cù Lao Giêng	Dịch vụ du lịch	Chợ Mới
6	Tranh khắc gỗ	Lưu niệm, nội thất, trang trí	Chợ Mới
7	Cá tra phồng	Thực phẩm	Châu Đốc
8	Xoài Thơm	Thực phẩm	Tân Châu
9	Nước ép xoài ba màu	Thực phẩm	Chợ Mới
10	Rèn Phú Mỹ	Lưu niệm, nội thất, trang trí	Phú Tân
11	Bánh phồng Phú Mỹ	Thực phẩm	Phú Tân
12	Sản phẩm từ tầm vông, tre	Lưu niệm, nội thất, trang trí	Tri Tôn
13	Du lịch văn hóa Óc Eo	Dịch vụ du	Thoại Sơn

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Nhóm	Địa phương
		ịch	
14	Mắm Châu Đốc	Thực phẩm	Châu Đốc
15	Mộc Chợ Thủ	Lưu niệm, nội thất, trang trí	Chợ Mới
16	Nước ép trái cây kết hợp với du lịch tâm linh	Thực phẩm	Châu Đốc
17	Tinh bột nghệ	Thực phẩm	
18	Dâu tằm	Thực phẩm	Long Xuyên
19	Gói sản phẩm từ Atiso đỏ	Thực phẩm	Long Xuyên
20	Tranh sử dụng vỏ trứng và vỏ trấu	Lưu niệm, nội thất, trang trí	Thoại Sơn
21	Các sản phẩm khác (sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc sản, đặc trưng địa phương)